

Bản án số:13/2020/HS-ST
Ngày 21-04-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường.

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Lã Thị Nhung và Bà Vũ Thị Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mừng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa:

Bà Dương Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn C, sinh năm 1979, tại xã P, huyện A, tỉnh Hưng Yên. Nơi cư trú: Thôn K, xã P, huyện A, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Ch và bà Phạm Thị H; có vợ và 3 con; Tiền sự: Không. Tiền án: có 02 tiền án:

Bản án số 74 ngày 27/11/2015, Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản chiếm đoạt trị giá 4.860.000 đồng). Ngày 26/8/2016, C chấp hành xong hình phạt tù.

Bản án số 48 ngày 27/11/2017, Tòa án nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trộm cắp trị giá 460.000 đồng). Ngày 02/10/2018, C chấp hành xong hình phạt tù.

Bị tạm giữ từ ngày 18/12/2019 đến ngày 19/12/2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Quang Tuấn A, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu 4, Thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Anh Phạm Văn P, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Khu H, Thị trấn K, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 18/12/2019, Lê Văn C, là người nghiện ma túy, điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 89AA-051.18 đi từ thôn K, xã P, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên đến thị trấn Kẻ Sắt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến bờ sông thuộc khu Hạ, thị trấn Kẻ Sắt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, C gặp và mua ma túy của một người không rõ tên tuổi, địa chỉ với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, C cầm ma túy trên tay rồi điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày khi đi đến đường Vạn Xuân thuộc khu Trung, thị trấn Kẻ Sắt thì C bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang bắt quả tang thu giữ ở trên tay trái của C 01 gói giấy trắng kim loại màu trắng, kích thước 0,5 x 1 cm, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, C khai là ma túy, loại Heroine mua về để sử dụng và thu 01 xe mô tô Biển kiểm soát 89AA-051.18.

Tại bản Kết luận giám định số 09/KLGD-PC09 ngày 18/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Chất bột màu trắng, dạng cục có trong gói giấy trắng kim loại màu trắng thu giữ của Lê Văn C gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1394 gam. Hoàn lại sau giám định 0,1041 gam Heroine.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 12/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang đã truy tố bị cáo Lê Văn C về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của bản Cáo trạng và đề nghị:

Về tội danh: Tuyên bố Lê Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù, tính từ ngày bị tạm giữ 18/12/2019

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 của bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,1041 gam heroine hoàn lại sau giám định;

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận là đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép ma túy trên người với mục đích sử dụng như đã nêu trên. Bị cáo nhất trí với Kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người làm chứng khai trong giai đoạn điều tra : đã trực tiếp chứng kiến cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bình Giang khám xét đối với Lê Văn C, thu giữ của bị cáo 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng mà bị cáo khai là Heroine, tại đường Vạn Xuân, thị trấn Kê Sắt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định nên có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 09 giờ 30 phút ngày 18/12/2019, tại đường Vạn Xuân thuộc thị trấn Kê Sắt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, Lê Văn C đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,1394 gam ma túy, loại Heroine, **mục đích để sử dụng**. Hành vi của bị cáo đã vi phạm luật phòng chống ma túy, nguy hiểm cho xã hội, dẫn đến việc ma túy bị sử dụng không được kiểm soát, là một nguyên nhân gây nên nhiều tệ nạn xã hội, tội phạm khác. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hậu quả nguy hiểm của hành vi nhưng vẫn thực hiện, nên có lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[3] Bị cáo có nhân thân không tốt: Đã từng bị đưa vào Trung tâm chữa bệnh-giáo dục – lao động xã hội tỉnh Hưng Yên với thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 05/6/2013 của UBND huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

[4] Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Bị cáo có hai tiền án, lại phạm tội mới, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về hình phạt chính: Xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo, răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh kinh tế bị cáo khó khăn, nên không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền.

[7]. 0,1041 gam Heroine hoàn lại sau giám định - là vật cấm tàng trữ cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu ESPERO CUP, Biển kiểm soát 89AA-051.18 bị cáo sử dụng khi bị bắt quả tang đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép ma túy, là xe bị cáo mượn của con trai bị cáo là Lê Công M, anh M không biết việc bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy về sử dụng, cơ quan cảnh sát điều tra đã trả xe cho anh M là phù hợp quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8]. Bị cáo phạm tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lê Văn C 15 (mười lăm) tháng tù, tính từ ngày bị tạm giữ 18/12/2019.

Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,1041 gam heroine hoàn lại sau giám định hiện đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Giang, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/3/2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang với Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Giang.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/4/2020).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Giang;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Lưu HSVA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Văn Cường